

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 08/7/2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÃ SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yến

2. Ông Phạm Bá Luyện

Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 27/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 23/6/2021 đối với:

1. Bị cáo Phạm Đình T - Sinh năm 1989, tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKTT: Khu 4, Ph, thị xã B, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Khu 4, Ph, B, Thanh Hóa. Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phạm Đình Th, sinh năm 1956 và bà: Mai Thị Th, sinh năm 1958. Vợ, con: chưa có. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02.

- Tiền án:

+ Ngày 15/3/2016, bị TAND thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bồi thường dân sự 2.500.000 đồng, nộp 200.000 đồng án phí HSST và 200.000 đồng án phí DSST. (phạm tội ngày 10/9/2015)

+ Ngày 30/3/2016, bị TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bồi thường dân sự 11.000.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước 13.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng án phí HSST và 550.000 đồng án phí DSST. (phạm tội ngày 04, 20, 27/9, 02, 21/10 và 07/11/2015)

+ Ngày 10/5/2016, bị TAND huyện Th, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phải bồi thường dân sự 500.000 đồng, phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 200.000 đồng án phí DSST. (phạm tội ngày 28/10/2015)

+ Ngày 30/5/2016, bị TAND huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp 200.000 đồng án phí HSST. (phạm tội ngày 02/9 và 31/10/2015)

Ngày 20/10/2016, TAND huyện H tổng hợp hình phạt các bản án của thị xã B, huyện N, Thạch Thạch và H, tổng cộng 07 năm 04 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2022.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/4/2009, bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào sơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 18/4/2011.

+ Ngày 24/4/2012, bị TAND thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nộp 200.000 đồng án phí HSST. Nộp án phí ngày 28/5/2012, chấp hành xong hình phạt ngày 14/5/2013.

+ Ngày 04/6/2015, bị CA phường T, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không có điều kiện chấp hành, đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2022, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N, (có mặt).

2. Bị cáo: Đinh Văn H - Sinh năm 1984, tại xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Đinh Văn Th (đã chết) và bà Quách Thị D, sinh năm 1951. Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1991. Có 01 người con sinh năm 2011. Gia đình có 05 anh chị em, bị can là con thứ 04.

- Tiền án: Ngày 11/5/2020, bị TAND thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được miễn án phí. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2021.

- Tiền sự: không

- Nhân thân: Ngày 16/5/2012, bị TAND thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nộp 200.000 đồng án phí HSST. Nộp án phí ngày 12/9/2012, chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2022, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N, (có mặt).

\*Bị hại: Chị Lê Thị D- sinh năm 1998, (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/3/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 35B2 – 362.28 từ nhà ở huyện Nh, tỉnh Ninh Bình đến thị xã B, tỉnh Thanh Hóa chơi, gặp T rồi cùng đi mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T nói với H đi tìm tài sản trộm cắp, H đồng ý. Do không biết rõ đường đi nên H giao xe mô tô Sirius BKS 35 B2 – 362.28 cho T điều khiển. Sau đó, T chở H đi từ thị xã B đến huyện N tìm kiếm ai có sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực chợ Hâm Dún thuộc thôn H, xã N, huyện N, T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter BKS 36 G1 – 206.56 của chị Lê Thị D, dựng trên lề phía Tây đường Quốc lộ 10B, trước cửa hàng may quần áo Lý Điện. Chị D để chìa khóa trên xe nhưng không có người trông coi. Thấy vậy, T nói với H để T lấy trộm xe mô tô của chị D, H biết rõ nhưng không nói gì. T dừng xe mô tô Sirius BKS 35B2 – 362.28 cách xe của chị D một đoạn về phía Nam (xã N), sau đó T giao cho H điều khiển nhằm mục đích nếu bị phát hiện thì T sẽ lên xe của H để tẩu thoát.

Quan sát thấy không ai để ý, T lén lút tiếp cận, dắt xe mô tô của chị D xuống đường, điều khiển chạy theo đường Quốc lộ 10B về hướng Nam về thị xã B. Trên đường về T đã tháo biển kiểm soát xe mô tô của chị D ném xuống cánh đồng (không nhớ rõ vị trí), sau đó gửi xe tại Bệnh viện đa khoa thị xã B. Chiều ngày 20/3/2022, T đem xe mô tô trộm cắp của chị D gửi anh Nguyễn Văn K ở thị xã B để vay 5.000.000 đồng. Đối với H, sau khi T điều khiển xe mô tô của chị D chạy về thị xã B, H điều khiển xe chạy theo T nhưng vì T chạy nhanh, H không theo kịp nên H đi luôn về nhà tại xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình.

Nhận đơn trình báo của chị D, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã thông báo truy tìm người phạm tội và kêu gọi ra tự thú, đầu thú. Đến sáng ngày 21/3/2022, T xin tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của chị D; Chiều cùng ngày, H xin đầu thú và khai nhận hành vi đồng phạm cùng với T. Cơ quan CSĐT đã thu giữ được xe mô tô BKS 36 G1 – 206.56 do anh Nguyễn Văn K giao nộp, thu giữ xe mô tô Sirius BKS 35 B2 – 362.28 của Đình Văn H.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter được cấp biển kiểm soát 36G1-206.56, số khung RLCUG0610FY144230, số máy G3D4E156841, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 19/3/2022, trị giá 21.500.000 đồng.

Các bị cáo Phạm Đình T và Đình Văn H đều có nhân thân xấu, đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Tuy vậy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Đình T đã tự thú, bị cáo Đình Văn H đầu thú trước Cơ quan Công

an; các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về vật chứng vụ án: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter được cấp biển kiểm soát 36G1-206.56 tên người đăng ký Phạm Văn T, sinh năm 1970, trú tại thôn T, xã N, huyện N, là bố chồng của chị D. Ông T đã cho chị D chiếc xe này năm 2020. Ngày 05/4/2022, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô cho chị D. Đối với xe mô tô Sirius BKS 35 B2 – 362.28 tên người đăng ký Vũ Văn L, sinh năm 1964, trú tại Thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Ông L bán xe cho ông Đinh Văn Th, sinh năm 1957, trú tại Tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, sau đó ông Th bán lại cho Đinh Văn Ch, sinh năm 1978, trú tại Thôn 6, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình, là anh trai của bị can Đinh Văn H. Từ tết nguyên đán 2022, anh Ch cho H mượn xe làm phương tiện đi lại, anh Ch không biết H sử dụng xe mô tô Sirius BKS 35 B2 – 362.28 làm phương tiện trộm cắp tài sản. Ngày 22/4/2022, Cơ quan CSĐT trả lại xe cho anh Ch. Chiếc biển kiểm soát 36 G1 – 206.56 của xe mô tô YAMAHA Exciter, Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Chị Lê Thị D và anh Đinh Văn Ch đã nhận lại tài sản. Chị D xin cấp lại biển kiểm soát mới, chi phí không đáng kể, do đó chị D và anh Ch không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn K, khi nhận giữ xe mô tô của Phạm Đình T gửi làm tin để cho T vay tiền, anh K không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có. Phạm Đình T đã trả lại 5.000.000 đồng cho anh K, anh K không yêu cầu gì thêm.

Theo lời khai của các bị cáo, chiều ngày 19/3/2022, các bị cáo đã mua ma túy để sử dụng trái phép song do không biết họ tên, địa chỉ người bán ma túy, mặt khác chất ma túy các bị cáo đã sử dụng hết, không xác định khối lượng nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Đình T, Đinh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Cáo trạng số:23/CT-VKSNS, ngày 26/5/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đình T và bị cáo Đinh Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phạm Đình T.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Đinh Văn H.

Xử phạt: 1/Bị cáo Phạm Đình T từ 30 (Ba mươi) đến 35 (Ba mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2022.

2/Bị cáo Đinh Văn H từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2022.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai báo và lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp và thống nhất với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận.

[1] HĐXX nhận thấy: Với thái độ coi thường pháp luật, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Nên ngày 19/3/2022, lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng tài sản, bị cáo Phạm Đình T đã khởi xướng, rủ bị cáo Đinh Văn H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, cùng ngày T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 35B2-362.28 chở H đến khu vực chợ Hóm Dún thuộc thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại đây khi phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 36G1-206.56 của chị Lê Thị D để chìa khóa ở ổ điện nhưng không có người trông coi, thì T dừng xe lại và giao lại xe mô tô Sirius biển kiểm soát 35 B2-362.28 cho H. Bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe của chị D và điều khiển về hướng Thị xã B, sau đó đem gửi anh Nguyễn Văn K làm tin vay tiền chi tiêu cá nhân. Nhận thức được hành vi phạm tội của mình không thể trốn tránh được nên sáng ngày 21/3/2022 bị cáo T xin tự thú và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của chị D; đến buổi chiều cùng ngày bị cáo H xin đầu thú và khai báo hành vi đồng phạm cùng với bị cáo T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ xe mô tô BKS 36 G1-206.56 do anh Nguyễn Văn K giao nộp; thu giữ xe mô tô BKS 35B2-326.28 của bị cáo Đinh Văn H giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter được cấp biển kiểm soát 36G1- 206.56, số khung RLCUG 0610 FY 144230, số máy G3D4E156841, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 19/3/2022 trị giá 21.500.000đ. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Đình T và Đinh Văn H gây nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Đình T và Đinh Văn H là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có người tổ chức, chỉ huy, phân công nhiệm vụ cho từng người cụ thể. Nhưng trong đó bị cáo T là người khởi xướng, đồng thời cũng là người thực hiện trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo H là người giúp sức tích cực, cảnh giới cho bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì; để giáo dục người phạm tội, nhất là tội Trộm

cấp tài sản. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ( TNHS):

HĐXX nhận thấy: Các bị cáo Phạm Đình T và Đinh Văn H đều có nhân thân xấu, đều có tiền án. Nên các bị cáo T và H phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Đình T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là: “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Đinh Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là người phạm tội thành khẩn khai báo và đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên HĐXX nghĩ cần lên cho các bị cáo T và H mức hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và vai trò phạm tội của từng bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo. Song, HĐXX cũng xem xét vai trò của bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên phải chịu mức hình phạt cao hơn mức hình phạt của bị cáo H trong vụ án; HĐXX cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo được hưởng, để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị D và anh Đinh Văn Ch đã nhận lại tài sản. Chị D xin cấp lại biển kiểm soát mới, chi phí không đáng kể, do đó, chị D và anh Ch không yêu cầu các bị cáo về bồi thường dân sự; nên miễn xét.

Đối với anh Nguyễn Văn K khi nhận giữ xe mô tô của bị cáo T gửi làm tin để cho T vay tiền, anh K không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm liên quan, bị cáo T đã trả lại 5.000.000đ cho anh K, anh K không yêu cầu gì thêm; nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, Quyết định truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đối với các bị cáo Phạm Đình T và Đinh Văn H trước cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của từng bị cáo, lời nói sau cùng của các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với người bị hại trình bày, kê khai đúng tài sản bị xâm phạm, đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì, nên miễn xét..

[7] HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tại Điều 37 về nhiệm vụ,

quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[8] Án phí: Theo báo cáo số 07/BC – UBND, ngày 15/01/2021 của UBND Tỉnh Ninh Bình. Báo cáo kết quả phân định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021 – 2025. HĐXX nhận thấy, bị cáo Đinh Văn H chỗ ở hiện nay : Thôn 6, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình không còn thuộc diện thôn, xã đặc biệt khó khăn. Nên không được miễn án phí. Các bị cáo, Phạm Văn T và Đinh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên.***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phạm Đình T.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Đinh Văn H.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đình T và bị cáo Đinh Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

-Xử phạt: 1/ Bị cáo Phạm Đình T 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2022.

2/Bị cáo Đinh Văn H 21(Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2022.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Phạm Đình T và Đinh Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng GD-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

***Tạ Văn Tuyển***

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Trịnh Thị Yến***

***Phạm Bá Luyến***

***Tạ Văn Tuyển***



